TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ – TP HÀ NỘI** **-----***-----**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **-----***-----**
Số: **199**/2020/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 08 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 273/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc "Xin ly hôn", giữa:

* Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thu H**, sinh năm 1986

HKTT và nơi cư trú: thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: **Anh Nguyễn Huy H1**, sinh năm 1981

HKTT: Thôn D, xã T, huyện Ư, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30tháng 6năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị **Nguyễn Thu H**, sinh năm 1986.
- Anh **Nguyễn Huy H1,**sinh năm 1981.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về hôn nhân:**Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Huy H1 cùng thuận tình ly hôn.

***Về con chung**: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Huy H1 xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Huy Q (Giới tính nam), sinh ngày 17/7/2011 và cháu Nguyễn Huy V (Giới tính nam), sinh ngày23/5/2016, sức khỏe bình thường.

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của anh chị: Giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh H1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng kể từ khi có Quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Q, cháu V đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

***Về tài sản chung và nhà ở chung:** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

***Về công nợ chung:** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

***Về án phí**: Chị Nguyễn Thu H tự nguyện chịu cả số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và chịu thay anh H1 số tiền 150.000 đồng án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0006662 ngày 09/6/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận* :**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H.Thanh Trì;
- Chi cục Thi hành án Dân sự H.Thanh Trì;
- UBND thị trấn V, huyện T, Hà Nội;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 125/2010,quyển số 01 ngày02/11/2010);
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

Thẩm phán

(đã ký)

Lê Huyền Thu